

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023 -
Phương hướng nhiệm vụ năm 2024**

PHẦN THỨ NHẤT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. công tác tham mưu hoàn thiện các văn bản, nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách pháp luật về lao động, người có công và xã hội

Sở luôn chú trọng và kịp thời triển khai công tác xây dựng, tham mưu ban hành văn bản QPPL, công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL được Sở thường xuyên chủ động rà soát các văn bản có liên quan lĩnh vực ngành quản lý ngay sau khi Trung ương ban hành các văn bản, chính sách mới. Từ đầu năm 2023 đến nay, Sở Lao động – TB&XH đã tham mưu trình: 03 Nghị quyết; 02 Quyết định QPPL. Cụ thể:

- Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 6/7/2023 Quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và một số đối tượng khó khăn khác (ngoài đối tượng quy định tại nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của chính phủ) được hưởng chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 24/10/2023 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông;

- Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 về Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và một số đối tượng khác; các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp làm nhiệm vụ trong dịp tết Nguyên đán hàng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 Quyết định ban hành Quy chế phối hợp công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

- Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND ngày 13/7/2023 Ban hành quy chế quản lý các công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

2. Tình hình và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Lĩnh vực Lao động – Tiền lương – Bảo hiểm xã hội

- Thực hiện pháp luật lao động trong các doanh nghiệp:

Năm 2023, có 15 doanh nghiệp đăng ký sửa đổi Nội quy lao động, đạt 65,2% so với năm 2022 (15/23), có 12 doanh nghiệp gửi Thỏa ước lao động tập thể, đạt 92,3% so với cùng kỳ năm 2022 (12/13); Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 cho 10 doanh nghiệp đạt 142,8% so với cùng kỳ năm 2022 (10/7).

- Thực hiện chính sách tiền lương

Thực hiện chính sách tiền lương: tiếp tục triển khai các nội dung về chính sách tiền lương tới các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh; ban hành văn bản hướng dẫn, đề nghị các doanh nghiệp trả lương đầy đủ, kịp thời cho người lao động trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão; hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng phương án trả lương linh hoạt, đúng quy định cho người lao động khi người lao động phải ngừng việc, nghỉ việc do doanh nghiệp thu hẹp hoạt động, giải thể, phá sản.

Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh hướng dẫn doanh nghiệp thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp, hướng dẫn việc tổ chức đối thoại, thương lượng để ký kết thỏa ước lao động tập thể, giải quyết tranh chấp về lao động. Hướng dẫn, đề nghị doanh nghiệp xây dựng phương án sử dụng lao động hợp lý để duy trì việc làm, ổn định đời sống cho người lao động. Trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông không xảy ra các tranh chấp về lao động quy mô lớn có thể dẫn đến đình công; một số vụ tranh chấp lao động cá nhân đã được phát hiện và giải quyết kịp thời, đúng quy định.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp:

Tỷ lệ lao động tham gia BHXH, BHTN so với lực lượng lao động trong độ tuổi: Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH chiếm 8,90% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; Tỷ lệ người nông dân tham gia BHXH tự nguyện chiếm 2,46% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; lao động khu vực phi chính thức chiếm 1,33% so với lực lượng lao động trong độ tuổi; Tỷ lệ người tham gia BHTN chiếm 7,87% so với lực lượng lao động trong độ tuổi

Năm 2023, Sở đã thẩm định hồ sơ, ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 2.586 người lao động với tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp là: 37.774.519.980 đồng; Ban hành 129 quyết định hỗ trợ học nghề cho người lao động với tổng số tiền 580.500.000 đồng.

2.2. Công tác việc làm – an toàn vệ sinh lao động

2.2.1. Giải quyết việc làm:

Số lao động được tạo việc làm là 18.498 lượt người, đạt 101,64% so với kế hoạch năm, bằng 88,44% so với cùng kỳ năm 2022; trong đó số lao động được tạo việc làm trong nước là 17.896 lượt người, chiếm 96,74% tổng số lao động được tạo việc làm; Số lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng là 602 lao động, đạt 301% kế hoạch năm, chiếm 3,26% tổng số lao động được tạo việc làm, chủ yếu tại thị trường Nhật Bản (474 người), Đài Loan (78 người), Hàn Quốc (37 người) và các thị trường khác là 13 người.

Trong năm 2023, từ nguồn vốn hỗ trợ cho vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, nguồn ngân sách tỉnh ủy thác qua ngân hàng CSXH cho

vay giải quyết việc làm đã xét duyệt cho vay 5.443 dự án với số tiền cho vay 292 tỷ đồng. Hỗ trợ tạo việc làm thêm cho trên 5.000 lượt lao động.

2.2.2. Công tác phát triển thị trường lao động:

Tổ chức tư vấn về chính sách pháp luật lao động, giới thiệu việc làm, đi làm việc ở nước ngoài và tuyên truyền hỗ trợ định hướng nghề nghiệp cho 13.033 lượt người. Trong đó giới thiệu việc làm thành công cho 164/160 lượt lao động, đạt 102,5% kế hoạch năm, chiếm tỷ lệ 1,25% so với tổng số lao động được tư vấn, giới thiệu việc làm.

Phối hợp, tham gia các phiên giao dịch việc làm tuyên truyền công tác lao động – việc làm, đào tạo nghề, đi làm việc ở nước ngoài tại các huyện, thành phố tổ chức với số lượng 37 phiên và hội nghị, thu hút 6.802 người tham dự.

2.3. Công tác quản lý lao động là người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh

Trong năm 2023, đã tham mưu trình UBND tỉnh về việc chấp thuận đăng ký nhu cầu và thay đổi nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh cho 16 doanh nghiệp với 20 văn bản. Ban hành 05 văn bản chấp thuận cho doanh nghiệp, nhà thầu đăng ký nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài gồm 03 vị trí công việc gồm: chuyên gia 49 người, Giám đốc điều hành 2 người và lao động kỹ thuật 30 người lao động nước ngoài đăng ký nhu cầu vị trí công việc.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 23 tổ chức, doanh nghiệp, nhà thầu sử dụng người lao động nước ngoài với tổng số 65 người; Trong năm 2023: Đã cấp 52 giấy phép lao động, trong đó cấp mới 45 giấy phép lao động, gia hạn 07 giấy phép lao động và xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho 01 người lao động nước ngoài.

Tình hình quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng người lao động nước ngoài trên địa bàn tỉnh nói chung đúng quy định của pháp luật. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thường xuyên nhắc nhở và hướng dẫn cụ thể cho các tổ chức, doanh nghiệp trong việc tuyển, sử dụng, quản lý người lao động nước ngoài.

3. Công tác đào tạo nghề

Hiện nay, tỉnh Đắk Nông có 15 cơ sở (đơn vị) tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, gồm: 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (là: Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam và 04 Trung tâm GDNN đào tạo lái xe ô tô); 07 đơn vị có chức năng hoạt động giáo dục nghề nghiệp (Trung tâm GDNN-GDTX công lập cấp huyện) và 02 đơn vị (Trường trung cấp Trường Sơn và Công ty TNHH Vũ Nguyên Bio là cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh khác) đăng ký bổ sung hoạt động GDNN tại tỉnh Đắk Nông. Như vậy, về cơ bản mạng lưới cơ sở GDNN đã tinh gọn và hoàn thiện phủ khắp các huyện, thành phố và nâng cao cả về mặt số lượng, chất lượng, quy mô, đa dạng hóa ngành, nghề, trình độ đào tạo và loại hình đào tạo.

Trong năm 2023 đã tổ chức đào tạo nghề cho 8.491 người, đạt 212,27% kế hoạch năm, bằng 147,25% so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: 10 cao đẳng, 270 người trình độ trung cấp, 8.211 người trình độ sơ cấp.

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh đào tạo đối với trình độ trung cấp, cao đẳng; hoàn thành công tác tốt nghiệp đối với đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng để đảm bảo đạt chỉ tiêu đào tạo nghề nghiệp: Tổ chức Hội nghị tư vấn tuyển sinh, phân luồng giáo dục nghề nghiệp (GDNN); Ngày Hội tư vấn, tuyển sinh GDNN; Hành trình tư vấn tuyển sinh 09 đợt; Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kiến thức hỗ trợ khởi nghiệp với 360 học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia; Tọa đàm 06 chuyên đề về định hướng phân luồng học sinh sau THCS và THPT, giáo dục nghề nghiệp gắn với việc làm, phát triển nguồn nhân lực gắn với mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh; ban hành Kế hoạch số 76/KH-SLĐTBXH ngày 18/10/2023 về việc tổ chức mở lớp tập huấn kiến thức chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp (tổ chức 02 lớp tập huấn tại Thành phố Gia Nghĩa và Huyện Đắk Mil với 109 người tham dự).

Ngoài ra, Sở Lao động -TB&XH đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 279/KH-UBND ngày 27/5/2022 thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 450/KH-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

4. Công tác Giảm nghèo, Bảo trợ xã hội, Phòng chống tệ nạn xã hội

4.1. Công tác công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023

Hộ nghèo:

- Tổng số hộ chung trên địa bàn là 170.550 hộ, 706.327 khẩu; tăng 3.116 hộ so với kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo cuối năm 2022.

- Tổng số hộ nghèo toàn tỉnh là: 8.838 hộ, 43.417 khẩu, chiếm tỷ lệ 5,18% trên tổng số hộ toàn tỉnh (so với cuối năm 2022 giảm 4.504 hộ, tỷ lệ giảm 2,79%). Trong đó:

+ Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 6.419 hộ, chiếm tỷ lệ 13,24% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung (so với cuối năm 2022 giảm 3.170 hộ, tỷ lệ giảm 6,87%).

+ Hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 2.678 hộ, chiếm tỷ lệ 16,42% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ (so với cuối năm 2022 giảm 1.214 hộ, tỷ lệ giảm 8,14%).

+ Hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng 26 hộ.

+ Hộ nghèo có thành viên không có khả năng lao động 589 hộ.

+ Hộ nghèo có chủ hộ là phụ nữ 2.570 hộ.

Hộ cận nghèo:

- Toàn tỉnh có 11.197 hộ cận nghèo, 52.156 khẩu, chiếm tỷ lệ 6,57% trên tổng số hộ toàn tỉnh, trong đó:

+ Hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số chung là 7.040 hộ, chiếm tỷ lệ 14,52% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số chung.

+ Hộ cận nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 3.140 hộ, chiếm tỷ lệ 19,25% trên tổng số hộ dân tộc thiểu số tại chỗ.

4.2. Hỗ trợ quà nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2023

Hỗ trợ quà Tết cho hộ nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Tổng số: 13.987 suất quà, với tổng kinh phí thực hiện là 6.932.693.600, cụ thể:

- Hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số: Tổng số: 13.259 hộ, với tổng kinh phí: 6.459.784.800 đồng.

- Hỗ trợ quà tết cho đối tượng Bảo trợ xã hội: 728 người, kinh phí 472.908.800 đồng, trong đó:

+ Đối tượng đang đang nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội: 501 người, với tổng kinh phí là 325.449.600 đồng.

+ Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng; người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo, không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng: 227 người với tổng kinh phí 147.459.200 đồng.

+ Thăm tặng Hội viên Hội người mù tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là 312 đối tượng với tổng kinh phí là 124.800.000 đồng.

4.3. Công tác hỗ trợ gạo cứu đói cho nhân dân

Phối hợp chỉ đạo các địa phương đã hoàn thành việc cấp phát gạo cho Nhân dân theo đúng thời gian quy định. Kết quả:

+ Hỗ trợ gạo cứu đói dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, hỗ trợ cho 5.350 hộ với 22.169 khẩu, số gạo hỗ trợ là: 332.535 kg.

+ Hỗ trợ cứu đói giáp hạt năm 2023 cho 5.977 hộ với 26.704 khẩu, số gạo hỗ trợ là: 400.560 kg.

4.4. Công tác chúc thọ, mừng thọ người thọ 90 tuổi, 95 tuổi, 100 tuổi.

Tổ chức thăm, chúc thọ, tặng quà và trao Thiếp mừng thọ cho 408 công dân tròn 100 tuổi, thọ 95 tuổi, thọ 90 tuổi trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí thực hiện 389.850.000 đồng.

4.5. Tình hình triển khai thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

Tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 13/4/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về triển khai thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Tính tới thời điểm hiện nay, thành phố Gia Nghĩa đã phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh Đắk Nông mở tài khoản thanh toán và chi trả không dùng tiền mặt qua TKTT cho 404 đối tượng đang hưởng chính sách ASXH trên địa bàn thành phố Gia Nghĩa.

4.6. Công tác xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 03 Trung tâm, cơ sở bảo trợ xã hội (01 cơ sở công lập, 02 cơ sở ngoài công lập) và 5 cơ sở đang được các địa phương quản lý, hướng dẫn thành lập, trong đó:

- Trung Tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông, tính đến thời điểm hiện nay, Trung Tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Nông đã có trụ sở mới đầy đủ điều kiện và tiêu chuẩn tiếp nhận, nuôi dưỡng, quản lý tập trung và trực tiếp chăm sóc 98 đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trung Tâm Bảo trợ xã hội Nhà May Mắn, là cơ sở ngoài công lập, được UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 887/QĐ-UBND, ngày 19/6/2015 về việc thành lập Trung tâm Bảo trợ xã hội Nhà May Mắn; trụ sở đặt tại xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô. Hiện nay Trung tâm đang quản lý, giáo dục cho 199 đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trung Tâm hỗ trợ dưỡng lão và nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, khuyết tật Bạch Tuyết, là cơ sở ngoài công lập, hiện đang quản lý, giáo dục cho 14 đối tượng bảo trợ xã hội. Hiện tại UBND TP Gia Nghĩa là đơn vị trực tiếp quản lý, nắm bắt thông tin về cơ sở.

- Có 05 cơ sở, trung tâm được địa phương quản lý đang nuôi dưỡng 172 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn đang được các địa phương quản lý, hướng dẫn thủ tục thành lập cơ sở trợ giúp xã hội theo quy định.

4.7. Công tác Phòng chống tệ nạn xã hội

Trong năm 2023, có 91 người nghiện thuộc diện áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa mới vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và giải quyết cho 30 người đã hoàn thành thời gian cai nghiện trở về tái hòa nhập cộng đồng.

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 294/KH-UBND ngày 10/5/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông về Thực hiện Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và phòng ngừa nghiện ma túy đối với nhóm người có nguy cơ cao và người sử dụng trái phép chất ma túy" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

5. Công tác Người có công

Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Đoàn đi thăm, tặng quà các đơn vị, cá nhân tiêu biểu nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 tại một số đơn vị lực lượng vũ trang; người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ. Tổ chức thăm, tặng quà cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023). Kết quả cụ thể như sau:

5.1. Thăm, tặng quà đối với người có công với cách mạng.

Tổng số: 8.673 suất quà, với tổng trị giá: 4.394.824.000đồng, cụ thể:

- Quà của Chủ tịch nước: 2.765 suất quà, với tổng trị giá 846.600.000đồng;
- Quà của tỉnh: 3.489 suất, với tổng trị giá 3.107.524.000đồng
- Quà của huyện, xã, các nguồn huy động khác: 2.419 suất, với tổng trị giá 440.700.000đồng

5.2. Thăm, tặng quà các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết, các cá nhân tiêu biểu: Cụ thể:

- Các đơn vị lực lượng vũ trang, cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trong dịp Tết: 288 suất quà, với tổng trị giá 1.595.000.000đồng;

- Các cá nhân tiêu biểu: 38.827 suất quà, với tổng trị giá 19.373.100.000đồng.

5.3. Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức thăm hỏi, tặng 9.315 suất quà, với tổng trị giá 9.426.884.000 đồng cho người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ nhân kỷ niệm 76 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023). Cụ thể:

+ Quà của Chủ tịch nước: 2.664 suất với tổng số tiền: 5.120.692.000 đồng;

+ Quà của tỉnh: 3.480 suất với tổng số tiền: 3.129.448.000 đồng;

+ Quà của huyện, xã và các đơn vị khác: 3.171 suất với tổng số tiền: 1.176.744.000 đồng.

Tổ chức 04 Đoàn người có công và thân nhân người có công đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng người có công miền Trung; Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh Bình Định; Trung tâm Điều dưỡng và Chăm sóc Người có công - Công tác xã hội tỉnh Khánh Hòa; Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh Quảng Ngãi với 221 người; Tổ chức Đoàn 25 người có công đi tham quan Thành phố Hà Nội và các tỉnh phía Bắc.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tổ chức phát động, vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh; tại các địa phương cũng xây dựng kế hoạch vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa theo từng cấp quản lý. Kết quả tính tới thời điểm hiện nay, toàn tỉnh vận động được 316.638.000 đồng (trong đó, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh: 54.222.000đồng). Từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa vận động được, các địa phương và các đơn vị đã hỗ trợ xây dựng mới 04 căn nhà tình nghĩa với tổng trị giá 360.000.000đồng.

Thẩm định hồ sơ, ban hành 257 Quyết định trợ cấp một lần và mai táng phí đối với thân nhân người có công với cách mạng, Quyết định mai táng phí đối với thân nhân của đối tượng hưởng trợ cấp một lần theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg, 142/2008/QĐ-TTg; 32 Quyết định đính chính thông tin trong hồ sơ người có công; Tiếp nhận 83 hồ sơ do các tỉnh chuyển đến và di chuyển 53 bộ hồ sơ người có công sang tỉnh khác.

6. Công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em – Bình đẳng giới

Hiện nay, toàn tỉnh có 201.631 trẻ em dưới 16 tuổi, chiếm 29,2% tổng dân số, trong đó trẻ em dưới sáu tuổi là 72.198 em. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo Luật Trẻ em (14 nhóm) là 1.574 em, chiếm 0,78% tổng số trẻ em; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt là 26.702 em, chiếm 13,2% tổng số trẻ em.

Trong năm 2023, toàn tỉnh xảy ra 171 vụ tai nạn thương tích, làm 136 em bị thương và 42 em tử vong, trong đó có 28 vụ tai nạn đuối nước làm 32 em tử vong; 05 vụ tai nạn giao thông làm 05 trẻ em tử vong; 02 vụ với 02 trẻ em tử vong do chó dại cắn; 01 vụ với 01 em bị tử vong do tai nạn khác (tai nạn xe

cày). Trẻ em tử vong do đuối nước tiếp tục là nguyên nhân hàng đầu gây tử vong cho trẻ em, chiếm 76,1%.

Theo số liệu cung cấp từ Công an tỉnh Đắk Nông, năm 2023 toàn tỉnh có 27 trẻ em bị xâm hại (trong đó: 13 em bị hiếp dâm, 13 em bị giao cấu, 01 trẻ em bị dâm ô); 100% trẻ em bị xâm hại đã được các cơ quan, ban, ngành đoàn thể thăm hỏi, động viên, hỗ trợ, theo dõi.

Nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em năm 2023: Toàn tỉnh tổ chức trao quà và học bổng cho 29.701 trẻ em với tổng trị giá 2.390.306.000 đồng; Nhân dịp Tết trung thu năm 2023: Số lượt trẻ em được tặng quà và học bổng 245.727 suất với tổng trị giá 12.316.109.900 đồng; Trao tặng xe đạp Chương trình “Quỹ xe đạp ước mơ” năm 2023 do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phối hợp với Bảo Việt Nhân Thọ trao tặng cho 60 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn các huyện: Cư Jút, Krông Nô, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk G’Long; Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tặng 100 suất quà, trị giá 50.000.000 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại xã Năm Nung, huyện Krông Nô nhân dịp Tết nguyên đán năm 2023.

100% trẻ em nghèo, cận nghèo được trợ giúp thông qua các hình thức như: hỗ trợ giáo dục, hỗ trợ học nghề, hỗ trợ y tế hoặc trợ cấp thường xuyên; trẻ em bị xâm hại được trợ giúp theo quy định Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em. Trường hợp trẻ em được xác định có nguy cơ hoặc đang bị tổn hại nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm thì kịp thời có các biện pháp can thiệp khẩn cấp theo quy định; trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích được xem xét, tham mưu hỗ trợ chi phí mai táng phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Phối hợp với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam giới thiệu 06 trẻ em dị tật vùng mắt đi khám tại Viện Răng hàm mặt Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại đã có 02 em được hỗ trợ phẫu thuật.

Phối hợp các đơn vị liên quan trao tặng 13.248 ly sữa cho 828 trẻ em 03 huyện Đắk R’Lấp, Đắk Song, Đắk G’Long.

Tổ chức 04 lớp tập huấn nâng cao năng lực công tác phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2023 với gần 300 đại biểu thuộc 08 huyện, thành phố tham dự.

7. Công tác Thanh tra

Tổ chức 04 cuộc thanh, kiểm tra 38 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về việc thực hiện các chính sách lao động và bảo hiểm xã hội. Ban hành 09 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 54.000.000 đồng; Ban hành 01 Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Viễn thông Đắk Nông với số tiền 15.000.000 đồng.

II. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

- Nhu cầu giải quyết việc làm hàng năm cao tuy nhiên thực trạng kinh tế xã hội của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu làm việc tại địa phương. Số lao động

được tạo việc làm chủ yếu là đi làm việc ngoại tỉnh chiếm 60% tổng số lao động được tạo việc làm.

- Nhu cầu vay vốn hỗ trợ tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm lớn nhưng nguồn vốn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

- Công tác dự báo, thông tin về thị trường lao động còn hạn chế; Công tác tư vấn, giới thiệu việc làm hiệu quả chưa cao.

- Công tác triển khai thực hiện đào tạo nghề cho lao động còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc; tiến độ giải ngân còn chậm. Các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện không phải là đối tượng được thụ hưởng các thuộc 03 CT MTQG nên chưa thực hiện "đầu tư cải tạo, sửa chữa, xây dựng một số hạng mục và mua sắm trang thiết bị dạy nghề".

- Chất lượng, hiệu quả đào tạo chưa cao, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, ngành, nghề mới. Công tác đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động chưa được chú trọng, chưa tạo cơ hội và khuyến khích người lao động tham gia học tập suốt đời.

- Hiện nay một số công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh chưa thể triển khai thực do vướng mắc liên quan đến quy hoạch khoáng sản (Bauxit và quy hoạch 03 loại rừng) hoặc không thuộc đối tượng thụ hưởng của Chương trình (các Trung tâm GDNN-GDTX các huyện), đây là những vướng mắc do cơ chế Trung ương quy định, để tháo gỡ vướng mắc nêu trên Sở Lao động – TB&XH đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh kiến nghị Trung ương tháo gỡ và đang chờ xử lý dẫn tới tiến độ triển khai một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình không đạt kế hoạch đề ra.

- Hiện nay còn một số đối tượng chưa có căn cước công dân (già yếu, khuyết tật đặc biệt nặng nằm một chỗ, không đi lại được; tâm thần lang thang; mồ côi không có giấy tờ tùy thân) nên việc cập nhật thông tin cho đối tượng bảo trợ xã hội bị gián đoạn, dữ liệu chưa được xác thực.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM 2024

I. MỤC TIÊU, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra trong năm 2024 nhằm góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cả giai đoạn 2021 - 2025. Toàn Ngành phấn đấu thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực lao động, người có công và xã hội trong năm 2024; đảm bảo an sinh xã hội, tạo nhiều việc làm, nâng cao đời sống của người dân; trợ giúp có hiệu quả cho người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội; góp phần phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

(1) Số lao động được tạo việc làm 18.300 lượt lao động. Trong đó xuất khẩu lao động là 200 người.

(2) Đào tạo nghề cho 4.000 người

(3) Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm từ 2% trở lên, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về tiêu chí thu nhập được hỗ trợ và tạo điều kiện phát triển sản xuất, đào tạo nghề, tạo việc làm ổn định để tăng thu nhập; 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về các dịch vụ xã hội cơ bản sẽ được hỗ trợ một phần để từng bước cải thiện và tiếp cận các dịch vụ về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

(4) Tiếp tục giữ mức giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 5% so với tổng số trẻ em toàn tỉnh; Phần đầu trên 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc, phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển; Phần đầu 100% trẻ em dưới 06 tuổi được cấp thẻ Bảo hiểm y tế, được khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế công lập theo quy định.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác Lao động – Việc làm và Giáo dục nghề nghiệp

Tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, nhất là phục hồi sản xuất công nghiệp, ổn định và phát triển các ngành kinh tế để tạo thêm nhiều chỗ làm việc mới. Tăng cường đầu tư nguồn lực cho các chương trình, đề án tạo nhiều việc làm bền vững, nhất là việc làm năng suất cao; Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách, giải pháp trực tiếp và gián tiếp hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động. Thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, phát triển các thành phần kinh tế, các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh để tạo việc làm.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, chú trọng đào tạo nghề chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với thị trường lao động, việc làm bền vững. Sắp xếp lại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng giảm đầu mối, nâng cao chất lượng đào tạo, hiệu quả hoạt động. Tăng cường cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác đào tạo tại mỗi đơn vị. Sát nhập, giải thể các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Tập trung đầu tư các đơn vị có năng lực tốt hơn, có ngành nghề đào tạo phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong công tác đào tạo nguồn nhân lực; hướng đến chuẩn quốc gia, quốc tế về đào tạo nguồn nhân lực.

UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch và đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện sát với từng thời điểm, phát huy lợi thế của từng địa phương. Trên cơ sở phát triển kinh tế xã hội ở từng địa phương để giải quyết việc làm tại chỗ, tạo thêm nhiều việc làm mới ổn định gắn với xây dựng phát triển nông thôn mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn từ kinh tế thuần nông sang kinh tế công, nông nghiệp dịch vụ.

Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách pháp luật về lao động việc làm. Tích cực vận động các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh về các địa

phương tuyển dụng lao động và đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể, nhất là cấp ủy đảng và chính quyền cơ sở đối với công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của Trung tâm Dịch vụ việc làm; đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động của các phiên giao dịch việc làm tại các địa phương. Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tư vấn giới thiệu việc làm. Đầu tư xây dựng Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, nâng cấp cơ sở vật chất để sớm triển khai sàn giao dịch việc làm.

Đẩy mạnh công tác dự báo thị trường lao động ngắn hạn và dài hạn về nguồn nhân lực của tỉnh; Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay giải quyết việc làm.

2. Công tác người có công

Kịp thời xây dựng, triển khai kế hoạch thăm hỏi tặng quà cho đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ nhân dịp các ngày lễ, tết; ề hoạch tổ chức đoàn người có công với cách mạng đi điều dưỡng tập trung tại các trung tâm điều dưỡng người có công; Tổ chức đoàn người có công với cách mạng đi tham quan Hà Nội và một số tỉnh phía Bắc; Tổ chức đưa đón người có công đi dự hội nghị biểu dương người có công.

Đẩy mạnh phong trào chăm sóc người có công thông qua các chương trình tình nghĩa, toàn dân tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, xã hội cùng Nhà nước quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần người có công.

Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tri ân, đền ơn đáp nghĩa hướng tới Kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập tỉnh; đồng thời, chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Lễ dâng hương tưởng nhớ công lao của các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ tỉnh.

3. Công tác Giảm nghèo; Bảo trợ xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội

Phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội, cùng với chính sách an sinh xã hội khác đáp ứng tốt hơn nhu cầu của đối tượng bảo trợ xã hội. Tạo điều kiện, khuyến khích, huy động xã hội hóa công tác an sinh xã hội. Phát huy sự quan tâm và chăm sóc của cộng đồng, xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội, ổn định đời sống, sản xuất cho người dân giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, tổ chức thăm, tặng quà cho người khuyết tật, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội vào các ngày Lễ, Tết Nguyên Đán theo quy định.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức và công tác viên công tác xã hội đối với người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí năm 2024.

Phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện công tác tuyên truyền phòng, chống tệ nạn ma túy. Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực công tác phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cho cán bộ các cấp.

Phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu UBND tỉnh phương án thành lập Cơ sở cai nghiện ma túy tổng hợp tỉnh Đắk Nông để chủ động trong công tác cai nghiện và triển khai các loại hình cai nghiện phù hợp cho từng loại đối tượng.

Quan tâm, đẩy mạnh công tác tái hòa nhập cộng đồng, ổn định đời sống cho người sau cai nghiện, nhằm tránh tình trạng thất nghiệp, rơi vào tệ nạn, vi phạm pháp luật ảnh hưởng đến đời sống an ninh chính trị trên địa bàn.

4. Công tác Trẻ em và Bình đẳng giới

Triển khai thực hiện các Chương trình, Chỉ thị, kế hoạch, đề án về công tác trẻ em; đẩy mạnh công tác xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; chủ động phòng ngừa lao động trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em.

Tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã và cộng tác viên.

Triển khai các hoạt động dành cho Trẻ em nhân dịp Tháng hành động vì trẻ em, Tết trung thu; Triển khai các hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Diễn đàn trẻ em năm 2024.

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới năm 2024.

5. Công tác Cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Tiếp tục rà soát, bổ sung, điều chỉnh các quy trình, thủ tục hành chính và thực hiện các thủ tục hành chính phù hợp với quy định của pháp luật; Thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC.

Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm người đứng đầu trong công tác cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức phù hợp với tiêu chuẩn, chức danh, vị trí việc làm.

Tiếp tục thực hiện và duy trì áp dụng hệ thống hóa quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Thực hiện phần mềm ISO điện tử; Duy trì, đổi mới trang web của Sở.

6. Công tác Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; phòng chống tham nhũng, lãng phí

Xây dựng kế hoạch thanh tra việc chấp hành các quy định đối với người nước ngoài lao động tại Việt Nam; Thanh tra việc chấp hành các quy định về pháp luật an toàn, vệ sinh lao động tại một số doanh nghiệp; Thanh tra việc chấp hành các quy định về giáo dục nghề nghiệp tại một số đơn vị giáo dục nghề nghiệp; Thanh tra việc chấp hành các quy định về pháp luật lao động và bảo hiểm xã hội tại một số doanh nghiệp; Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em.

Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời các đơn thư thu đúng quy định của pháp luật đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo, tránh tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp kéo dài.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả công tác Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2023, Phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông./.

**SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI TỈNH ĐẮK NÔNG**